

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT

Ngày 20/11/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vương

Bà Phạm Thị Hương Giang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc
thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2018/TLPT-HNGĐ ngày
23/10/2018, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày
11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 05
tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Khu 6
phường Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: Tổ 6, thị trấn Ch, huyện Mê L,
Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Công nhân. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Khu 6 phường Ph,
thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Thuyền phó. Có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: bị đơn anh Vũ Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc L thể
hiện: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn tại UBND phường
Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn
chị và anh T cũng tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 1 năm. Tuy nhiên sau khi kết
hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc từ cuối năm 2015 đến nay.
Nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi bỏ
bê con cái. Anh Vũ Đình T nhiều lần chửi mắng, xúc phạm chị L chỉ vì chị L đi

làm xa nhà. Việc đi làm xa đã được sự đồng ý của anh T và bố mẹ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền động viên khuyên giải nhưng không thành. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn Ch, huyện M, Thành phố Hà Nội ở. Chị L và anh T đã sống ly thân nhau, mỗi người ở một nơi. Nay chị L nhận thấy tình cảm của chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Vũ Đình T trình bày tại bản tự khai thể hiện: Anh và chị Phạm Thị Ngọc L đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Ph, thị xã Q. Cuộc sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh T và chị L đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T xác định có 01 con chung Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013. Các bên đương sự tranh chấp nhau việc nuôi con chung. Chị L đề nghị được nuôi con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T xin trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình T không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T xác định không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên thể hiện: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND phường Ph, thị xã Q, Quảng Ninh. Sau kết hôn anh T và chị L sống với bố mẹ đẻ của anh T tại khu 6 phường Ph, thị xã Q, Quảng Ninh. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Sau đó chị L bỏ nhà đi làm công nhân rồi lại quay về nhà chồng sinh sống. Cuối năm 2016, chị L lại bỏ về nhà ngoại sinh sống cho đến nay.

Về con chung: Chị L và anh T sinh được một con chung Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013. Hiện nay con chung của chị L anh T đang được ông bà nội nuôi dưỡng, anh T làm nghề sông nước thỉnh thoảng về nhà. Đại diện tổ dân đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

Bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Quyết định: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T. Về con chung: Giao con Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013 cho chị Phạm Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng; chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ

Đình T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002881 ngày 04/4/2018. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Ngày 14/9/2018, anh Vũ Đình T kháng cáo được nuôi con chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên về phần con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc L về việc ly hôn anh Vũ Đình T và việc tiến hành các thủ tục tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh trong quá trình giải quyết xét xử vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của anh Vũ Đình T trong thời hạn luật định, kháng cáo hợp lệ, nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của anh Vũ Đình T yêu cầu cấp phúc thẩm giao con chung Vũ Phạm Ngọc A cho anh nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy: Chị Phạm Thị Ngọc L và anh Vũ Đình T có một con chung Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đều tranh chấp người nuôi con chung và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên khi ly hôn thấy rằng cả hai bên đều có thu nhập, đủ điều kiện nuôi con. Nhưng cháu A là con gái, thời điểm này cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo cho cháu Vũ Phạm Ngọc A phát triển ổn định, có sự chăm sóc và giáo dục đầy đủ. Hội đồng xét xử thấy nên giao con chung Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013 cho chị Phạm Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là hợp lý. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình T về phần con chung.

Các nội dung khác của bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí phúc thẩm: Anh T kháng cáo, yêu cầu không được chấp nhận, nên phải nộp án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình T. Giữ nguyên bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm số 38/2018/HNGĐ-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên về phần con chung.

1. Về con chung: Giao con Vũ Phạm Ngọc A, sinh ngày 05/4/2013 cho chị Phạm Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng; chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Đình T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền nuôi con của người đó. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Án phí phúc thẩm: Anh Vũ Đình T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ đi 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003094 ngày 01/10/2018 tại Chi cục thi hành án thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh ;
- TAND thị xã Quảng Yên;
- VKSND thị xã Quảng Yên ;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng

